

BIỂU TỔNG HỢP VỐN ĐẦU TƯ CÔNG PHÂN BỐ CHO CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH

Do Ban QLDA ĐTXD khu vực Ninh Giang làm chủ đầu tư (nay là Ban QLDA ĐTXD xã Ninh Giang được giao nhiệm vụ chủ đầu tư)

Đơn vị tính: Đồng

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Tổng vốn trong kế hoạch đầu tư công (số đã điều chỉnh, bổ sung)	Trong đó														
			Năm 2022			Năm 2023			Năm 2024			Năm 2025			Năm 2026		
			Số theo kế hoạch = Số đã phân bổ	Số giải ngân	Tỷ lệ giải ngân %	Số theo kế hoạch = Số đã phân bổ	Số giải ngân	Tỷ lệ giải ngân %	Số theo kế hoạch = Số đã phân bổ	Số giải ngân	Tỷ lệ giải ngân %	Số theo kế hoạch = Số đã phân bổ	Số giải ngân	Tỷ lệ giải ngân %	Số theo kế hoạch = Số đã phân bổ	Số giải ngân	Tỷ lệ giải ngân %
	TỔNG CỘNG	574.846.815.350	79.503.569.000	79.503.569.000	100	112.788.356.000	112.788.356.000	100	91.835.078.000	91.835.078.000	100	242.162.232.350	242.162.232.350	100	48.557.580.000	11.580.578.000	24
1	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường xã Văn Giang (cũ) qua cầu Bà Kề đi Văn Hội kết nối với đường 396 (từ ngã tư thôn 1 đến UBND xã Văn Hội). HM: Nền, mặt đường, thoát nước và an toàn GT (Giai đoạn 1)	14.186.019.000	12.300.000.000	12.300.000.000	100	480.810.000	480.810.000	100	1.405.209.000	1.405.209.000	100	0	0				
2	Cải tạo, nâng cấp đoạn từ ngã ba thôn 3 (đê Văn Hội – Hưng Long) đến ngã tư thôn 1 và đoạn từ UBND xã Văn Hội đến đường 396 thuộc dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường xã Văn Giang (cũ) qua cầu Bà Kề đi Văn Hội kết nối với đường 396 (Giai đoạn 2)	19.728.005.000	5.322.291.000	5.322.291.000	100	12.483.049.000	12.483.049.000	100	0	0		1.922.665.000	1.922.665.000	100			
3	Nhà lớp học 3 tầng 9 phòng trường Tiểu học Hồng Đức, xã Hồng Đức, huyện Ninh Giang (nay là xã Đức Phúc)	7.485.097.000		0		1.300.000.000	1.300.000.000	100	5.783.340.000	5.783.340.000	100	401.757.000	401.757.000	100			
4	Cải tạo, nâng cấp Sân vận động trung tâm huyện Ninh Giang	4.772.588.000		0			0		2.900.000.000	2.900.000.000	100	1.872.588.000	1.872.588.000	100			
5	Xây dựng cơ sở hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản tập trung xã Hưng Long, huyện Ninh Giang	10.402.765.000		0			0		0	0		10.402.765.000	10.402.765.000	100			
6	Chỉnh trang đô thị TT Ninh Giang; Tuyến đường: Nguyễn Lương Bằng, Trần Hưng Đạo, đường khu Huyện Ủy, UBND huyện, Công Sao, Ninh Thái và cải tạo Hồ khu 4, vườn hoa chéo giáp đường THĐ (Giai đoạn 2)	31.079.443.000	29.669.000.000	29.669.000.000	100	0	0		1.410.443.000	1.410.443.000	100	0	0		0		
7	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường vào xã Vĩnh Hòa đoạn từ đường ĐH 01 đến Quốc lộ 37 (khoảng 1Km)	13.149.610.000	8.970.000.000	8.970.000.000	100	2.898.491.000	2.898.491.000	100	1.262.642.000	1.262.642.000	100	18.477.000	18.477.000	100	0		
8	Dự án: Cải tạo, nâng cấp nhà làm việc Huyện ủy Ninh Giang. Hàng mục: Phòng họp Ban Thường vụ và phòng Lễ tân	3.636.468.000		0		3.251.751.000	3.251.751.000	100	384.717.000	384.717.000	100	0	0		0		

9	Chỉnh trang đô thị thị trấn Ninh Giang, các tuyến đường: Ninh Tĩnh (giáp Lũ đoàn 513), Ninh Thịnh, Ninh Lăng, Ninh Hòa, Nguyễn Công Trứ, Lê Thanh Nghị (từ cổng Trường THPT Ninh Giang II đến ngã tư giao Nguyễn Công Trứ), Lê Hồng Phong, Mạc Thị Bưởi và Võ Thị Sáu. (Giai đoạn 3)	48.125.012.000	14.710.693.000	14.710.693.000	100	29.862.582.000	29.862.582.000	100	0	0	3.551.737.000	3.551.737.000	100	0				
10	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường kết nối từ đền thờ Khúc Thừa Dụ, Kiến Quốc- Đồng Xuyên, giai đoạn 1 (đoạn từ đền thờ Khúc Thừa Dụ đến đường tỉnh 396)	18.198.865.000	8.531.585.000	8.531.585.000	100	8.683.199.000	8.683.199.000	100	0	0	984.081.000	984.081.000	100	0				
11	Dự án: Nhà lớp học bộ môn 3 tầng 6 phòng Trường THCS Thành Nhân	9.204.135.000		0		6.300.000.000	6.300.000.000	100	2.000.000.000	2.000.000.000	100	904.135.000	904.135.000	100	0			
12	Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng Trường tiểu học Kiến Quốc, xã Kiến Quốc, huyện Ninh Giang	9.280.326.000		0		1.500.000.000	1.500.000.000	100	7.244.365.000	7.244.365.000	100	535.961.000	535.961.000	100	0			
13	Dự án: Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc HĐND&UBND huyện Ninh Giang	7.384.616.000		0		5.225.774.000	5.225.774.000	100	1.000.000.000	1.000.000.000	100	1.158.842.000	1.158.842.000	100	0			
14	Dự án: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường liên xã Hồng Đức - An Đức (Đường tỉnh 392 - Đường tỉnh 396B)	34.677.046.350		0		24.800.000.000	24.800.000.000	100	4.000.000.000	4.000.000.000	100	5.877.046.350	5.877.046.350	100	0			
15	Dự án: Xây dựng phòng học, phòng bộ môn 3 tầng 6 phòng Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục Thường xuyên huyện Ninh Giang	6.748.807.000		0		2.500.000.000	2.500.000.000	100	3.600.000.000	3.600.000.000	100	648.807.000	648.807.000	100	0			
16	Trùng tu, tôn tạo một số hạng mục công trình thuộc Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh tại xã Hồng Dụ, huyện Ninh Giang. Hạng mục: Nhà lưu niệm, Đồ thờ nội tự, Nghi môn và các hạng mục phụ trợ.	14.164.794.000		0		9.976.700.000	9.976.700.000	100	3.000.000.000	3.000.000.000	100	1.188.094.000	1.188.094.000	100	0			
17	Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc 03 tầng và nhà để xe các phòng chuyên môn UBND huyện Ninh Giang	6.126.641.000		0		0	0		1.900.000.000	1.900.000.000	100	4.226.641.000	4.226.641.000	100	0			
18	Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng Trường tiểu học Ninh Hải, xã Ninh Hải, huyện Ninh Giang	9.253.948.000		0		1.500.000.000	1.500.000.000	100	7.312.841.000	7.312.841.000	100	441.107.000	441.107.000	100	0			
19	Cải tạo, sửa chữa Hội trường trung tâm huyện Ninh Giang	7.778.450.000		0			0		7.000.000.000	7.000.000.000	100	778.450.000	778.450.000	100	0			
20	Xây dựng Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng, Trường Tiểu học Hồng Phong, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương	5.002.409.000		0		0	0		0	0	1.250.000.000	1.250.000.000	100	3.752.409.000	3.752.409.000	100,0		
21	Xây dựng Nhà đa năng Trường Mầm non Nghĩa An, huyện Ninh Giang	5.057.338.000		0		0	0		0	0	1.500.000.000	1.500.000.000	100	3.557.338.000	3.557.338.000	100,0		
22	Cải tạo, sửa chữa Nhà lưu trú học sinh + Nhà bếp và Nhà lớp học bộ môn + Thư viện Trường trung học cơ sở Thành Nhân, huyện Ninh Giang	5.443.143.000		0		0	0		0	0	5.138.497.000	5.138.497.000	100	304.646.000		0,0		
23	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông từ khu tượng đài Bác Hồ xã Hiệp Lực qua khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh xã Hồng Dụ đến đường tỉnh 396	70.359.241.000		0		1.000.000.000	1.000.000.000	100	14.000.000.000	14.000.000.000	100	41.691.330.000	41.691.330.000	100	13.667.911.000	147.550.000	1,1	
24	Dự án: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường liên xã Hồng Phúc - Tân Phong (cầu Đông - đường tỉnh 396C)	69.061.329.000		0		1.026.000.000	1.026.000.000	100	12.289.001.000	12.289.001.000	100	43.468.018.000	43.468.018.000	100	12.278.310.000	451.743.000	3,7	
25	Xây dựng, cải tạo, nâng cấp 10 chợ hạng 3 địa bàn nông thôn huyện Ninh Giang	14.995.500.000		0		0	0		0	0	12.878.724.000	12.878.724.000	100	2.116.776.000	577.938.000	27,3		
26	Tu bổ, tôn tạo Di tích Miếu tây Đà Phố, xã Hồng Phúc, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương	4.480.540.000		0		0	0		0	0	4.345.393.000	4.345.393.000	100	135.147.000		0,0		
27	Cải tạo, nâng cấp đường huyện từ Hồng Phúc (đường 396) đi chùa Trông xã Hưng Long: Đoạn từ đường 396B đi chùa Trông	13.500.000.000		0		0	0		0	0	11.869.134.000	11.869.134.000	100	1.630.866.000	80.620.000	4,9		

28	Cầu trên kênh T6 trạm bơm Hiệp Lễ trên địa bàn các xã: Hồng Dụ, Đồng Tâm (3 cầu) thuộc dự án Nâng cấp, mở rộng một số cây cầu tập thể trên kênh Đại Phú Giang và kênh T6 trạm bơm Hiệp Lễ (10 cầu)	9.975.292.000			0	0	0	0	0	0	9.004.466.000	9.004.466.000	100	970.826.000		0,0
29	Cầu trên kênh Đại Phú Giang trên địa bàn các xã: Kiên Quốc, Hồng Phong (3 cầu) thuộc dự án Nâng cấp, mở rộng một số cây cầu tập thể trên kênh Đại Phú Giang và kênh T6 trạm bơm Hiệp Lễ (10 cầu)	13.045.921.000			0	0	0	0	0	0	11.905.935.000	11.905.935.000	100	1.139.986.000		0,0
30	Cầu qua kênh Đại Phú Giang trên địa bàn các xã: Kiên Quốc, Hồng Phúc, Hưng Long (4 cầu) thuộc dự án Nâng cấp, mở rộng một số cây cầu tập thể trên kênh Đại Phú Giang và kênh T6 trạm bơm Hiệp Lễ (10 cầu)	13.472.542.000			0	0	0	0	0	0	12.031.727.000	12.031.727.000	100	1.440.815.000		0,0
31	Cải tạo khuôn viên đảo giao thông nút giao đường ĐH.01 và QL.37	3.716.038.000			0	0	0	0	0	0	3.453.488.000	3.453.488.000	100	262.550.000	39.606.000	15,1
32	Xây dựng mới cống thay thế cống An Cư To dưới bờ kênh Cửu An, thôn An Cư, xã Nghĩa An	8.446.431.000			0	0	0	0	0	0	8.446.431.000	8.446.431.000	100	0		
33	Xây dựng mới cống thay thế cống Ông Ngà Ngoài dưới bờ kênh Cửu An, xã Đồng Xuyên (nay là xã Bình Xuyên)	2.962.245.000			0	0	0	0	0	0	2.962.245.000	2.962.245.000	100	0		
34	Xây dựng mới cống thay thế cống Đồng Tân dưới bờ kênh Cửu An, thôn Đồng Tân, xã Tân Hương	8.445.610.000			0	0	0	0	0	0	8.445.610.000	8.445.610.000	100	0		
35	Xây dựng mới cống thay thế cống Hạ dưới bờ kênh Cửu An, xã An Đức	5.953.992.000			0	0	0	0	0	0	5.953.992.000	5.953.992.000	100	0		
36	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới Tuy Hoà, xã Văn Hội, huyện Ninh Giang	26.967.502.000			0	0	0	12.067.502.000	12.067.502.000	100	12.250.000.000	12.250.000.000	100	2.650.000.000	1.573.734.000	59,4
37	Xây dựng mới cống thay thế cống lấy nước trạm bơm Bùi Hoà dưới bờ kênh Cửu An, thôn Tam Cú, xã Tân Quang	5.454.089.000			0	0	0	0	0	0	5.454.089.000	5.454.089.000	100	0		
38	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới số 1 thôn Cáp, xã Hồng Dụ, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương	13.125.018.000			0	0	0	3.275.018.000	3.275.018.000	100	5.200.000.000	5.200.000.000	100	4.650.000.000	1.399.640.000	30,1

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾT KIỆM QUA ĐẦU THẦU

Công trình do Ban QLDA ĐTXD khu vực Ninh Giang làm chủ đầu tư (nay là Ban QLDA ĐTXD xã Ninh Giang được giao nhiệm vụ chủ đầu tư)

Đơn vị tính: Đồng

STT	TÊN CÔNG TRÌNH/GÓI THẦU	Gói thầu thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị thực hiện đầu thầu rộng rãi qua mạng (38 gói)			Gói thầu tư vấn đầu tư thực hiện đầu thầu rộng rãi qua mạng (10 gói)		
		Giá gói thầu	Giá trúng thầu	Tiết kiệm qua đầu thầu	Giá gói thầu	Giá trúng thầu	Tiết kiệm qua đầu thầu
	TỔNG CỘNG	472.080.906.000	469.060.070.159	3.020.835.841	9.941.927.000	9.776.810.000	165.117.000
	TỔ 2 THỰC HIỆN	48.814.604.000	48.670.903.000	143.701.000	0	0	0
1	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường xã Văn Giang (cũ) qua cầu Bà Kề đi Văn Hội kết nối với đường 396 (từ ngã tư thôn 1 đến UBND xã Văn Hội). HM: Nền, mặt đường, thoát nước và an toàn GT (Giai đoạn 1)	12.437.406.000	12.411.565.000	25.841.000			
2	Cải tạo, nâng cấp đoạn từ ngã ba thôn 3 (đê Văn Hội – Hưng Long) đến ngã tư thôn 1 và đoạn từ UBND xã Văn Hội đến đường 396 thuộc dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường xã Văn Giang (cũ) qua cầu Bà Kề đi Văn Hội kết nối với đường 396 (Giai đoạn 2)	16.200.831.000	16.147.727.000	53.104.000			
3	Nhà lớp học 3 tầng 9 phòng trường Tiểu học Hồng Đức, xã Hồng Đức, huyện Ninh Giang (nay là xã Đức Phúc)	6.648.316.000	6.631.487.000	16.829.000			
4	Cải tạo, nâng cấp Sân vận động trung tâm huyện Ninh Giang	4.220.457.000	4.191.145.000	29.312.000			
5	Xây dựng cơ sở hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản tập trung xã Hưng Long, huyện Ninh Giang	9.307.594.000	9.288.979.000	18.615.000			
	TỔ 1 THỰC HIỆN	423.266.302.000	420.389.167.159	2.877.134.841	9.941.927.000	9.776.810.000	165.117.000
6	Chỉnh trang đô thị TT Ninh Giang; Tuyến đường: Nguyễn Lương Bằng, Trần Hưng Đạo, đường khu Huyện Ủy, UBND huyện, Công Sao, Ninh Thái và cải tạo Hồ khu 4, vườn hoa chéo giáp đường THĐ (Giai đoạn 2)	28.778.171.000	28.705.380.000	72.791.000	754.906.000	728.918.000	25.988.000
7	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường vào xã Vĩnh Hòa đoạn từ đường ĐH 01 đến Quốc lộ 37 (khoảng 1Km)	11.305.218.000	11.238.867.000	66.351.000			
8	Dự án: Cải tạo, nâng cấp nhà làm việc Huyện uỷ Ninh Giang; Hạng mục: Phòng họp Ban Thường vụ và phòng Lễ tân	3.148.690.000	3.141.127.000	7.563.000			
9	Chỉnh trang đô thị trấn Ninh Giang, các tuyến đường: Ninh Tĩnh (giáp Lũr đoàn 513), Ninh Thịnh, Ninh Lăng, Ninh Hòa, Nguyễn Công Trứ, Lê Thanh Nghị (từ cổng Trường THPT Ninh Giang II đến ngã tư giao Nguyễn Công Trứ), Lê Hồng Phong, Mạc Thị Bưởi và Võ Thị Sáu. (Giai đoạn 3)	44.353.162.000	44.293.050.000	60.112.000	1.071.895.000	1.050.000.000	21.895.000

10	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường kết nối từ đền thờ Khúc Thừa Dụ, Kiến Quốc- Đông Xuyên, giai đoạn 1 (đoạn từ đền thờ Khúc Thừa Dụ đến đường tỉnh 396)	14.937.805.000	14.901.962.000	35.843.000			
11	Dự án: Nhà lớp học bộ môn 3 tầng 6 phòng Trường THCS Thành Nhân	7.882.815.000	7.865.687.000	17.128.000			
12	Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng Trường tiểu học Kiến Quốc, xã Kiến Quốc, huyện Ninh Giang	8.231.582.000	8.218.379.000	13.203.000			
13	Dự án: Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc HĐND&UBND huyện Ninh Giang	6.580.609.000	6.575.115.000	5.494.000			
14	Dự án: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường liên xã Hồng Đức - An Đức (Đường tỉnh 392 - Đường tỉnh 396B)	31.853.381.000	31.756.406.000	96.975.000	790.641.000	775.100.000	15.541.000
15	Dự án: Xây dựng phòng học, phòng bộ môn 3 tầng 6 phòng Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục Thường xuyên huyện Ninh Giang	5.695.768.000	5.690.501.000	5.267.000			
16	Trùng tu, tôn tạo một số hạng mục công trình thuộc Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh tại xã Hồng Dụ, huyện Ninh Giang. Hạng mục: Nhà lưu niệm, Đồ thờ nội tự, Nghi môn và các hạng mục phụ trợ.	12.971.465.000	12.960.324.000	11.141.000			
17	Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc 03 tầng và nhà để xe các phòng chuyên môn UBND huyện Ninh Giang	5.670.240.000	5.658.918.000	11.322.000			
18	Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng Trường tiểu học Ninh Hải, xã Ninh Hải, huyện Ninh Giang	7.996.034.000	7.980.072.000	15.962.000			
19	Cải tạo, sửa chữa Hội trường trung tâm huyện Ninh Giang	7.075.295.000	7.048.176.000	27.119.000			
20	Xây dựng Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng, Trường Tiểu học Hồng Phong, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương	4.685.831.000	4.441.289.000	244.542.000			
21	Xây dựng Nhà đa năng Trường Mầm non Nghĩa An, huyện Ninh Giang	4.222.632.000	4.182.028.000	40.604.000			
22	Cải tạo, sửa chữa Nhà lưu trú học sinh + Nhà bếp và Nhà lớp học bộ môn + Thư viện Trường trung học cơ sở Thành Nhân, huyện Ninh Giang	4.627.376.000	4.619.430.000	7.946.000			
23	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông từ khu tượng đài Bác Hồ xã Hiệp Lực qua khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh xã Hồng Dụ đến đường tỉnh 396	47.657.847.000	47.491.955.000	165.892.000	2.999.850.000	2.954.717.000	45.133.000
24	Dự án: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường liên xã Hồng Phúc - Tân Phong (cầu Đông - đường tỉnh 396C)	54.392.925.000	54.373.183.000	19.742.000	3.360.411.000	3.312.075.000	48.336.000
25	Xây dựng, cải tạo, nâng cấp 10 chợ hạng 3 địa bàn nông thôn huyện Ninh Giang	11.436.374.000	11.358.896.000	77.478.000	964.224.000	956.000.000	8.224.000
26	Tu bổ, tôn tạo Di tích Miếu tây Đà Phố, xã Hồng Phúc, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương	3.673.172.000	3.658.334.000	14.838.000			
27	Cải tạo, nâng cấp đường huyện từ Hồng Phúc (đường 396) đi chùa Trông xã Hưng Long: Đoạn từ đường 396B đi chùa Trông	11.544.881.000	10.631.680.000	913.201.000			
28	Cầu trên kênh T6 trạm bơm Hiệp Lễ trên địa bàn các xã: Hồng Dụ, Đông Tâm (3 cầu) thuộc dự án Nâng cấp, mở rộng một số cây cầu tập thể trên kênh Đại Phú Giang và kênh T6 trạm bơm Hiệp Lễ (10 cầu)	8.616.250.000	8.510.668.000	105.582.000			
29	Cầu trên kênh Đại Phú Giang trên địa bàn các xã: Kiến Quốc, Hồng Phong (3 cầu) thuộc dự án Nâng cấp, mở rộng một số cây cầu tập thể trên kênh Đại Phú Giang và kênh T6 trạm bơm Hiệp Lễ (10 cầu)	11.164.788.000	11.036.392.000	128.396.000			

30	Cầu qua kênh Đại Phú Giang trên địa bàn các xã: Kiền Quốc, Hồng Phúc, Hưng Long (4 cầu) thuộc dự án Nâng cấp, mở rộng một số cây cầu tập thể trên kênh Đại Phú Giang và kênh T6 trạm bơm Hiệp Lễ (10 cầu)	11.549.259.000	11.150.639.000	398.620.000			
31	Cải tạo khuôn viên đảo giao thông nút giao đường ĐH.01 và QL.37	3.195.187.000	3.186.000.000	9.187.000			
32	Xây dựng mới cống thay thế cống An Cư To dưới bờ kênh Cửu An, thôn An Cư, xã Nghĩa An	7.087.250.000	7.017.288.000	69.962.000			
33	Xây dựng mới cống thay thế cống Ông Ngà Ngoài dưới bờ kênh Cửu An, xã Đông Xuyên (nay là xã Bình Xuyên)	2.489.451.000	2.480.064.000	9.387.000			
34	Xây dựng mới cống thay thế cống Đông Tân dưới bờ kênh Cửu An, thôn Đông Tân, xã Tân Hương	7.161.484.000	7.090.026.000	71.458.000			
35	Xây dựng mới cống thay thế cống Hạ dưới bờ kênh Cửu An, xã An Đức	5.031.827.000	5.028.382.000	3.445.000			
36	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới Tuy Hoà, xã Văn Hội, huyện Ninh Giang	17.261.909.000	17.175.607.000	86.302.000			
37	Xây dựng mới cống thay thế cống lấy nước trạm bơm Bùi Hoà dưới bờ kênh Cửu An, thôn Tam Cừu, xã Tân Quang	4.586.932.000	4.540.481.000	46.451.000			
38	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới số 1 thôn Cáp, xã Hồng Dụ, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương	6.400.692.000	6.382.861.159	17.830.841			



Phụ lục số 03a

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH
Do Ban QLDA ĐTXD khu vực Ninh Giang làm chủ đầu tư (nay là Ban QLDA ĐTXD xã Ninh Giang được giao nhiệm vụ chủ đầu tư)

Đơn vị tính: Đồng

TT	TÊN DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH	TÊN NHÀ THẦU THI CÔNG XÂY DỰNG	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	GIÁ TRỊ QUYẾT TOÁN ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT (Các công trình đã được phê duyệt quyết toán vốn đầu tư)/ GIÁ TRỊ THEO NGHIỆM THU, QUYẾT TOÁN A-B (Công trình chưa được phê duyệt quyết toán vốn đầu tư)				GIÁ TRỊ THANH TOÁN (đến thời điểm thanh tra)	KIẾN NGHỊ, XỬ LÝ QUA THANH TRA						
				Tổng số	Trong đó				GIẢM TRỪ GIÁ TRỊ QUYẾT TOÁN			THU HỒI VÀO TK TẠM GIỮ CHỜ XỬ LÝ			
					Thi công xây lắp	Chi phí GPMB	KTCB khác		Tổng số	Do dự toán tính sai và đã nghiệm thu, quyết toán A-B sai theo dự toán	Do thi công thiếu khối lượng so với thiết kế, dự toán nhưng nghiệm thu, quyết toán A-B không giảm trừ	Tổng số	Do dự toán tính sai và đã nghiệm thu, quyết toán sai theo dự toán	Do thi công thiếu khối lượng so với thiết kế, dự toán nhưng nghiệm thu, quyết toán không giảm trừ	Thu hồi chi phí khác của Ban QLDA
	TỔNG CỘNG		628.843.795.000	539.245.190.760	455.137.313.800	21.242.521.000	62.865.355.960	528.493.792.850	399.223.996	293.747.450	105.476.546	483.835.994	279.551.987	172.717.007	31.567.000
I	CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ		321.107.524.000	290.679.676.350	253.464.391.800	4.179.662.000	33.035.622.550	290.140.462.350	0	0	0	483.835.994	279.551.987	172.717.007	31.567.000
1	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường xã Văn Giang (cũ) qua cầu Bà Kê đi Văn Hội kết nối với đường 396 (từ ngã tư thôn 1 đến UBND xã Văn Hội). HM: Nền, mặt đường, thoát nước và an toàn GT (Giai đoạn 1)	Công ty TNHH xây dựng Đại Dương HD	14.988.692.000	14.186.019.000	12.328.814.000	480.810.000	1.376.395.000	14.186.019.000				24.931.380		24.931.380	
2	Cải tạo, nâng cấp đoạn từ ngã ba thôn 3 (đé Văn Hội – Hưng Long) đến ngã tư thôn 1 và đoạn từ UBND xã Văn Hội đến đường 396 thuộc dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường xã Văn Giang (cũ) qua cầu Bà Kê đi Văn Hội kết nối với đường 396 (Giai đoạn 2)	Công ty TNHH xây dựng Đại Dương HD	21.523.416.000	19.728.005.000	17.132.907.000		2.595.098.000	19.728.005.000				49.765.241		33.390.241	16.375.000
3	Nhà lớp học 3 tầng 9 phòng trường Tiểu học Hồng Đức, xã Hồng Đức, huyện Ninh Giang (nay là xã Đức Phúc)	Công ty TNHH xây dựng Đại Dương HD	7.800.000.000	7.485.097.000	6.455.932.000		1.029.165.000	7.485.097.000				12.116.961	12.116.961		
4	Cải tạo, nâng cấp Sân vận động trung tâm huyện Ninh Giang	Công ty TNHH xây dựng Đại Dương HD	5.000.000.000	4.786.192.000	4.171.343.000		614.849.000	4.772.588.000				0			
5	Xây dựng cơ sở hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản tập trung xã Hưng Long, huyện Ninh Giang	Công ty TNHH xây dựng Đại Dương HD	11.159.281.000	10.423.079.000	9.206.655.000		1.216.424.000	10.402.765.000				65.819.840	65.819.840		
6	Chỉnh trang đô thị TT Ninh Giang; Tuyến đường: Nguyễn Lương Bằng, Trần Hưng Đạo, đường khu Huyện Ủy, UBND huyện, Cổng Sao, Ninh Thái và cải tạo Hồ khu 4, vườn hoa chéo giáp đường THĐ (Giai đoạn 2)	Công ty TNHH Trường Thành	39.939.489.000	31.079.443.000	28.304.336.000		2.775.107.000	31.079.443.000				59.575.739	0	55.896.739	3.679.000
7	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường vào xã Vĩnh Hòa đoạn từ đường ĐH 01 đến Quốc lộ 37 (khoảng 1Km)	Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng và Thương mại VMH	14.332.233.000	13.149.610.000	11.322.328.000	534.968.000	1.292.314.000	13.149.610.000				25.634.449	0	24.835.449	799.000
8	Dự án: Cải tạo, nâng cấp nhà làm việc Huyện uỷ Ninh Giang; Hàng mục: Phòng họp Ban Thường vụ và phòng Lễ tân	Công ty TNHH Hưng Thành Phát	3.770.521.000	3.636.468.000	3.208.340.000		428.128.000	3.636.468.000				16.447.802	16.447.802		
9	Chỉnh trang đô thị thị trấn Ninh Giang, các tuyến đường: Ninh Tĩnh (giáp Lữ đoàn 513), Ninh Thịnh, Ninh Lăng, Ninh Hòa, Nguyễn Công Trứ, Lê Thanh Nghị (từ công Trường THPT Ninh Giang II đến ngã tư giao Nguyễn Công Trứ), Lê Hồng Phong, Mạc Thị Bưởi và Võ Thị Sáu. (Giai đoạn 3)	Liên danh Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Hoàng Dương & Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng và Thương mại VMH	49.968.000.000	48.125.012.000	43.573.897.000	877.309.000	3.673.806.000	48.125.012.000				25.639.991	13.270.330	1.655.661	10.714.000
10	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường kết nối từ đền thờ Khúc Thừa Dụ, Kiến Quốc- Đồng Xuyên, giai đoạn I (đoạn từ đền thờ Khúc Thừa Dụ đến đường tỉnh 396)	Công ty TNHH xây dựng Việt Thanh	22.213.932.000	18.198.865.000	14.763.256.000	1.433.484.000	2.002.125.000	18.198.865.000				18.918.449	18.918.449		

11	Dự án: Nhà lớp học bộ môn 3 tầng 6 phòng Trường THCS Thành Nhân	Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Anh Tuấn	9.500.000.000	9.204.135.000	7.824.060.000		1.380.075.000	9.204.135.000				5.243.074	5.243.074		
12	Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng Trường tiểu học Kiến Quốc, xã Kiến Quốc, huyện Ninh Giang	Công ty TNHH MTV Bùi An Bình	9.600.000.000	9.280.326.000	8.104.387.000		1.175.939.000	9.280.326.000				26.498.834	26.498.834		
13	Dự án: Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc HND&UBND huyện Ninh Giang	Công ty TNHH Trường Thành	7.901.697.000	7.384.616.000	6.477.416.000		907.200.000	7.384.616.000				15.468.452	15.468.452		
14	Dự án: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường liên xã Hồng Đức - An Đức (Đường tỉnh 392 - Đường tỉnh 396B)	Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng và Thương mại VMH	40.317.200.000	34.677.046.350	29.698.753.800	853.091.000	4.125.201.550	34.677.046.350				29.219.469	29.219.469		
15	Dự án: Xây dựng phòng học, phòng bộ môn 3 tầng 6 phòng Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục Thường xuyên huyện Ninh Giang	Công ty TNHH Trường Thành	7.000.000.000	6.748.807.000	5.517.331.000		1.231.476.000	6.748.807.000				14.291.671	0	14.291.671	
16	Trung tu, tôn tạo một số hạng mục công trình thuộc Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh tại xã Hồng Dụ, huyện Ninh Giang. Hạng mục: Nhà lưu niệm, Đồ thờ nội tư, Nghi môn và các hạng mục phụ trợ.	Liên danh Công ty CP xây dựng Hưng Long - Công ty CP xây dựng công trình Thiên Minh	14.993.063.000	14.192.492.000	12.627.785.000		1.564.707.000	14.164.794.000				52.228.584	52.228.584		
17	Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc 03 tầng và nhà để xe các phòng chuyên môn UBND huyện Ninh Giang	Công ty CP xây dựng và thương mại Ngọc Uyển	6.650.000.000	6.143.632.000	5.315.382.000		828.250.000	6.126.641.000				0	0		
18	Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng Trường tiểu học Ninh Hải, xã Ninh Hải, huyện Ninh Giang	Công ty CP xây dựng và bất động sản An Phát NS	9.600.000.000	9.273.031.000	7.804.802.000		1.468.229.000	9.253.948.000				13.810.066	13.810.066		
19	Cải tạo, sửa chữa Hội trường trung tâm huyện Ninh Giang	Công ty TNHH Tập đoàn DRG	8.250.000.000	7.797.136.000	6.805.559.000		991.577.000	7.778.450.000				10.510.126	10.510.126		
20	Xây dựng Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng, Trường Tiểu học Hồng Phong, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương	Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng công trình Sông Đà	5.600.000.000	5.002.409.000	4.252.277.000		750.132.000	4.786.681.000				0	0		
21	Xây dựng Nhà đa năng Trường Mầm non Nghĩa An, huyện Ninh Giang	Công ty cổ phần xây dựng và vận tải Long Bình	5.500.000.000	5.057.338.000	4.096.072.000		961.266.000	5.057.338.000				0	0		
22	Cải tạo, sửa chữa Nhà lưu trú học sinh + Nhà bếp và Nhà lớp học bộ môn + Thư viện Trường trung học cơ sở Thành Nhân, huyện Ninh Giang	Công ty TNHH MTV Minh Việt HD	5.500.000.000	5.120.918.000	4.472.759.000		648.159.000	4.913.808.000				17.715.866	0	17.715.866	
II	CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH CHƯA ĐƯỢC PHÊ DUYỆT QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ		307.736.271.000	248.565.514.410	201.672.922.000	17.062.859.000	29.829.733.410	238.353.330.500	399.223.996	293.747.450	105.476.546	0	0	0	0
1	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông từ khu tượng đài Bác Hồ xã Hiệp Lực qua khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh xã Hồng Dụ đến đường tỉnh 396	Công ty TNHH xây dựng Việt Thanh	93.076.039.000	56.577.333.410	44.716.486.000	6.007.357.000	5.853.490.410	54.565.367.500	81.195.383	81.195.383					
2	Dự án: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường liên xã Hồng Phúc - Tân Phong (cầu Đông - đường tỉnh 396C)	Công ty TNHH Trường Thành	69.061.329.000	57.747.824.000	50.744.501.000	413075000	6.590.248.000	55.011.985.000	86.274.857	86.274.857					
3	Xây dựng, cải tạo, nâng cấp 10 chợ hạng 3 địa bàn nông thôn huyện Ninh Giang	Công ty TNHH MTV Bùi An Bình	14.995.500.000	14.043.965.000	10.958.564.000		3.085.401.000	13.456.662.000	2.095.238	2.095.238					
4	Tu bổ, tôn tạo Di tích Miếu tây Đà Phố, xã Hồng Phúc, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương	Công ty cổ phần XD Hưng Long	4.500.000.000	4.372.215.000	3.619.756.000		752.459.000	4.164.418.000	14.591.332	14.591.332					
5	Cải tạo, nâng cấp đường huyện từ Hồng Phúc (đường 396) đi chùa Trông xã Hưng Long: Đoạn từ đường 396B đi chùa Trông	Công ty cổ phần tập đoàn Hồng Lạc	13.500.000.000	11.712.371.000	10.346.384.000		1.365.987.000	11.418.922.000	14.054.054	14.054.054					
6	Cầu trên kênh T6 trạm bơm Hiệp Lễ trên địa bàn các xã: Hồng Dụ, Đông Tâm (3 cầu) thuộc dự án Nâng cấp, mở rộng một số cây cầu tập thể trên kênh Đại Phú Giang và kênh T6 trạm bơm Hiệp Lễ (10 cầu)	Công ty CP thiết kế và xây dựng Thành Công	10.638.908.000	9.152.829.000	7.898.118.000		1.254.711.000	8.608.612.000	27.081.693	0	27.081.693				
7	Cầu trên kênh Đại Phú Giang trên địa bàn các xã: Kiến Quốc, Hồng Phong (3 cầu) thuộc dự án Nâng cấp, mở rộng một số cây cầu tập thể trên kênh Đại Phú Giang và kênh T6 trạm bơm Hiệp Lễ (10 cầu)	Công ty cổ phần đầu tư Thịnh Phát	13.621.735.000	11.974.160.000	10.398.761.000		1.575.399.000	11.382.747.000	22.994.190	0	22.994.190				
8	Cầu qua kênh Đại Phú Giang trên địa bàn các xã: Kiến Quốc, Hồng Phúc, Hưng Long (4 cầu) thuộc dự án Nâng cấp, mở rộng một số cây cầu tập thể trên kênh Đại Phú Giang và kênh T6 trạm bơm Hiệp Lễ (10 cầu)	Công ty TNHH Trường Thành	14.208.452.000	12.112.774.000	10.357.120.000		1.755.654.000	11.511.135.000	32.695.171	0	32.695.171				
9	Cải tạo khuôn viên đảo giao thông nút giao đường ĐH.01 và QL.37	Công ty TNHH đầu tư và xây dựng 911 Hải Dương	3.820.108.000	3.508.517.000	3.090.317.000		418.200.000	3.338.304.000	9.819.988	9.819.988					
10	Xây dựng mới công thay thế cống An Cư To dưới bờ kênh Cửu An, thôn An Cư, xã Nghĩa An	Công ty CP xây dựng thủy lợi Hải Dương	8.500.000.000	8.351.892.000	7.240.905.000		1.110.987.000	8.077.582.000	9.261.663	9.261.663					

11	Xây dựng mới cống thay thế cống Ông Ngà Ngoài dưới bờ kênh Cửu An, xã Đông Xuyên (nay là xã Bình Xuyên)	Công ty CP tập đoàn xây dựng Bảo Châu	3.000.000.000	2.972.136.000	2.540.995.000		431.141.000	2.835.195.000	15.246.580		15.246.580				
12	Xây dựng mới cống thay thế cống Đồng Tân dưới bờ kênh Cửu An, thôn Đồng Tân, xã Tân Hương	Công ty CP xây dựng thủy lợi Hải Dương	8.500.000.000	8.169.718.000	7.003.070.000		1.166.648.000	8.079.546.000	0	0					
13	Xây dựng mới cống thay thế cống Hạ dưới bờ kênh Cửu An, xã An Đức	Công ty CP kiến trúc và xây dựng Thành Đông	6.000.000.000	5.973.418.000	5.105.649.000		867.769.000	5.697.903.000	7.458.912	0	7.458.912				
14	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới Tuy Hoà, xã Văn Hội, huyện Ninh Giang	Công ty CP xây dựng số 4 Hải Dương	27.000.000.000	26.212.051.000	16.832.347.000	7.367.409.000	2.012.295.000	25.108.055.000	34.362.589	34.362.589					
15	Xây dựng mới cống thay thế cống lấy nước trạm bơm Bùi Hoà dưới bờ kênh Cửu An, thôn Tam Cừ, xã Tân Quang	Công ty TNHH đầu tư và xây dựng 911 Hải Dương	5.500.000.000	5.414.105.000	4.564.936.000		849.169.000	5.222.239.000	25.934.389	25.934.389					
16	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới số 1 thôn Cáp, xã Hồng Dụ, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương	Công ty cổ phần xây dựng và vận tải Long Bình	11.814.200.000	10.270.206.000	6.255.013.000	3.275.018.000	740.175.000	9.874.658.000	16.157.957	16.157.957					

BIỂU TỔNG HỢP VỐN ĐẦU TƯ CÔNG PHÂN BỐ CHO CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH

Do Ban QLDA ĐTXD khu vực Nam sách làm chủ đầu tư (nay là Ban QLDA ĐTXD xã Nam sách được giao nhiệm vụ chủ đầu tư)

Đơn vị tính: Đồng

STT	TÊN CÔNG TRÌNH/GÓI THẦU	Tổng vốn trong kế hoạch đầu tư công (số đã điều chỉnh, bổ sung)	Năm 2023			Năm 2024			Năm 2025		
			Số theo kế hoạch = Số đã phân bổ	Số giải ngân	Tỷ lệ giải ngân %	Số theo kế hoạch = Số đã phân bổ	Số giải ngân	Tỷ lệ giải ngân %	Số theo kế hoạch = Số đã phân bổ	Số giải ngân	Tỷ lệ giải ngân %
	TỔNG CỘNG	381.776.424.000	138.111.000.000	138.111.000.000	100	109.522.279.000	109.522.279.000	100	134.143.145.000	134.143.145.000	100
1	Xây dựng nhà lớp học 3 tầng 9 phòng trường Tiểu học Hợp Tiến, xã Hợp Tiến	9.132.248.000	8.200.000.000	8.200.000.000	100	820.263.000	820.263.000	100	111.985.000	111.985.000	100
2	Nhà lớp học kết hợp nhà hiệu bộ 2 tầng trường Mầm non Quốc Tuấn (điểm thôn Trục Tri), huyện Nam Sách	12.573.743.000	11.200.000.000	11.200.000.000	100	670.000.000	670.000.000	100	703.743.000	703.743.000	100
3	Xây dựng Nhà hành chính quản trị và lớp học 3 tầng trường Tiểu học Nam Trung (vị trí mới)	12.930.323.000	12.711.000.000	12.711.000.000	100	0	0		219.323.000	219.323.000	100
4	Xây dựng nhà lớp học 3 tầng 20 phòng trường Tiểu học An Bình	17.836.887.000	8.000.000.000	8.000.000.000	100	9.050.000.000	9.050.000.000	100	786.887.000	786.887.000	100
5	Xây dựng nhà lớp học 2 tầng 12 phòng trường Tiểu học Hiệp Cát, xã Hiệp Cát	10.175.228.000	10.000.000.000	10.000.000.000	100	0	0		175.228.000	175.228.000	100
6	Xây dựng nhà hành chính quản trị và lớp học 3 tầng trường Trung học cơ sở Thái Tân, xã Thái Tân	12.890.439.000	10.800.000.000	10.800.000.000	100	1.290.000.000	1.290.000.000	100	800.439.000	800.439.000	100
7	Xây dựng nhà lớp học 3 tầng 12 phòng trường Trung học cơ sở An Lâm, xã An Lâm	11.124.116.000	10.600.000.000	10.600.000.000	100	400.000.000	400.000.000	100	124.116.000	124.116.000	100
8	Xây dựng nhà lớp học 2 tầng 14 phòng trường Tiểu học Phùng Văn Trinh, xã Đồng Lạc	11.739.680.000	11.600.000.000	11.600.000.000	100	0	0		139.680.000	139.680.000	100
9	Nhà đa năng, nhà bếp và các hạng mục phụ trợ trường Tiểu học Nam Trung, huyện Nam Sách	9.445.950.000	500.000.000	500.000.000	100	8.300.000.000	8.300.000.000	100	645.950.000	645.950.000	100
10	Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Trầm Gian tại xã An Bình, huyện Nam Sách; hạng mục: Nhà mộc bản, nhà thiền và các hạng mục phụ trợ	27.044.498.000	13.000.000.000	13.000.000.000	100	12.000.000.000	12.000.000.000	100	2.044.498.000	2.044.498.000	100
11	Cải tạo nút giao Quốc lộ 37 - đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Nam Sách	1.124.227.000	1.000.000.000	1.000.000.000	100	0	0		124.227.000	124.227.000	100
12	Cải tạo, nâng cấp đường trục trung tâm xã An Sơn, đoạn từ Trường trung học cơ sở An Sơn đến tiếp giáp đường 390D, xã An Sơn	12.651.839.000	12.400.000.000	12.400.000.000	100	0	0		251.839.000	251.839.000	100
13	Xây mới cầu Đầy, thôn Phú Văn, xã Phú Điền, huyện Nam Sách	6.039.112.000	5.200.000.000	5.200.000.000	100	250.000.000	250.000.000	100	589.112.000	589.112.000	100

14	Cải tạo, nâng cấp mặt đường, vỉa hè, thoát nước, cây xanh, điện chiếu sáng đường tỉnh lộ 390 (đoạn từ tiếp giáp cơ quan Bảo hiểm xã hội cũ đến cổng Tây giáp xã Nam Trung)	14.144.865.000	12.350.000.000	12.350.000.000	100	500.000.000	500.000.000	100	1.294.865.000	1.294.865.000	100
15	Mái che nhà ăn và sửa chữa hạng mục phụ trợ nhà đoàn thể Huyện ủy Nam Sách	863.959.000	850.000.000	850.000.000	100	0	0		13.959.000	13.959.000	100
16	Xây trạm biển áp trung tâm huyện	2.628.696.000	2.300.000.000	2.300.000.000	100	0	0		328.696.000	328.696.000	100
17	Tu bổ nhà lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh tại xã Nam Chính, huyện Nam Sách	1.157.049.000	900.000.000	900.000.000	100				257.049.000	257.049.000	100
18	Xây dựng nhà lưu trữ, nhà để xe và một số hạng mục phụ trợ Ủy ban nhân dân huyện Nam Sách	6.706.123.000	5.000.000.000	5.000.000.000	100	1.300.000.000	1.300.000.000	100	406.123.000	406.123.000	100
19	Cải tạo, sửa chữa trường Mầm non Hương Bưởi (cũ) thành trụ sở làm việc một số cơ quan, đơn vị huyện	1.849.995.000	1.500.000.000	1.500.000.000	100	0	0		349.995.000	349.995.000	100
20	Nâng tầng 3 nhà lớp học 2 tầng 8 phòng (móng 3 tầng), nhà vệ sinh, một số hạng mục phụ trợ trường THCS Đồng Lạc; xây dựng nhà lớp học 3 tầng 12 phòng trường THCS Nam Trung, một số hạng mục phụ trợ	17.480.000.000	0	0		9.480.000.000	9.480.000.000	100	8.000.000.000	8.000.000.000	100
21	Xây dựng nhà lớp học 3 tầng 18 phòng trường Tiểu học và THCS Hồng Phong, một số hạng mục phụ trợ; nhà lớp học 3 tầng 15 phòng trường Tiểu học và THCS Nguyễn Đức Sáu, một số hạng mục phụ trợ	33.600.000.000	0	0		17.600.000.000	17.600.000.000	100	16.000.000.000	16.000.000.000	100
22	Nâng tầng 3 nhà lớp học 2 tầng 6 phòng trường THCS Đồng Lạc và một số hạng mục phụ trợ	2.585.363.000	0	0		2.400.000.000	2.400.000.000	100	185.363.000	185.363.000	100
23	Xây dựng nhà lớp học 3 tầng 9 phòng trường Tiểu học Cộng Hòa	9.577.739.000	0	0		8.695.000.000	8.695.000.000	100	882.739.000	882.739.000	100
24	Đường giao thông kết nối xã Thanh Quang - An Bình (đoạn từ QL183 cũ thuộc xã Thanh Quang đến cổng cụ Dâu, xã An Bình)	14.071.373.000	0	0		9.000.000.000	9.000.000.000	100	5.071.373.000	5.071.373.000	100
25	Đường giao thông kết nối xã Nam Chính - An Sơn (đoạn từ thôn Hoàng Xá, xã Nam Chính đến thôn Nhuê Sơn, xã An Sơn)	8.695.842.000	0	0		7.000.000.000	7.000.000.000	100	1.695.842.000	1.695.842.000	100
26	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Phú Điền, huyện Nam Sách (đoạn từ gốc đa thôn Kim Khê đi thôn Đông Nghĩa, xã An Lâm)	7.032.032.000	0	0		6.000.000.000	6.000.000.000	100	1.032.032.000	1.032.032.000	100
27	Xây mới thay thế cống ông Cạn, trên kênh KT Ngọc Tri, thuộc địa phận xã Phú Điền, huyện Nam Sách	17.267.016.000	0	0		3.267.016.000	3.267.016.000	100	14.000.000.000	14.000.000.000	100
28	Đường giao thông xã Hồng Phong kết nối từ xã An Thượng đi đường 390D	6.450.272.000	0	0		5.500.000.000	5.500.000.000	100	950.272.000	950.272.000	100
29	Cải tạo, nâng cấp 05 chợ hạng 3 trên địa bàn huyện Nam Sách (chợ An Đông, xã An Bình; chợ Lành, xã Nam Hưng; chợ Rầy, xã Thái Tân; chợ An Điền, xã Cộng Hòa; chợ Quao, xã Phú Điền)	5.505.772.000	0	0		5.100.000.000	5.100.000.000	100	405.772.000	405.772.000	100

30	Cải tạo, sửa chữa hội trường, nhà lớp học và các hạng mục phụ trợ Trung tâm Chính trị huyện Nam Sách	1.131.272.000	0	0		900.000.000	900.000.000	100	231.272.000	231.272.000	100
31	Xây dựng đường ngoài đê phục vụ sản xuất tại xã Thái Tân (05 tuyến) và xã Minh Tân (02 tuyến)	4.600.000.000	0	0		0	0		4.600.000.000	4.600.000.000	100
32	Xây dựng đường ngoài đê phục vụ sản xuất tại xã Cộng Hòa (05 tuyến)	5.400.000.000	0	0		0	0		5.400.000.000	5.400.000.000	100
33	Sửa chữa, tu bổ đê đoạn từ K10+300-K12+300 đê tả Thái Bình huyện Nam Sách	20.000.000.000	0	0		0	0		20.000.000.000	20.000.000.000	100
34	Cải tạo nâng cấp đường liên xã Đồng Lạc- An Phú (đoạn từ QL37 đến cổng chào thôn Lâm Xuyên, xã An Phú)	12.562.066.000	0	0		0	0		12.562.066.000	12.562.066.000	100
35	Cải tạo, nâng cấp đường Hồng Sơn (đoạn từ đường 5B đến đường gom đường 390D) thị trấn Nam Sách	10.950.000.000	0	0		0	0		10.950.000.000	10.950.000.000	100
36	Cải tạo nâng cấp đường trục xã An Sơn đoạn từ khu dân cư thôn An Giới đi dốc đê thôn Nhuế Sơn	11.300.000.000	0	0		0	0		11.300.000.000	11.300.000.000	100
37	Cải tạo, nâng cấp vỉa hè, thoát nước, cây xanh và các hạng mục liên quan khác đường Trần Phú, thị trấn Nam Sách (đoạn từ cầu Mạc Thị Bưởi đến nút giao Quốc lộ 37 với đường Nguyễn Đăng Lành, thị trấn Nam Sách)	11.508.700.000	0	0		0	0		11.508.700.000	11.508.700.000	100

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾT KIỆM QUA ĐẦU THẦU

Do Ban QLDA ĐTXD khu vực Nam sách làm chủ đầu tư (nay là Ban QLDA ĐTXD xã Nam sách được giao nhiệm vụ chủ đầu tư)

Đơn vị tính: Đồng

STT	TÊN CÔNG TRÌNH/GÓI THẦU	Gói thầu thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị thực hiện đầu thầu rộng rãi qua mạng (30 gói)			Gói thầu tư vấn đầu tư thực hiện đầu thầu rộng rãi qua mạng (5 gói)		
		Giá gói thầu	Giá trúng thầu	Tiết kiệm qua đầu thầu	Giá gói thầu	Giá trúng thầu	Tiết kiệm qua đầu thầu
	TỔNG CỘNG	339.914.209.000	335.720.561.000	4.193.648.000	4.939.970.000	4.212.686.000	727.284.000
	TỔ 2 THỰC HIỆN	56.362.570.000	56.147.650.000	214.920.000	572.148.000	569.474.000	2.674.000
1	Xây dựng nhà lớp học 3 tầng 9 phòng trường Tiểu học Hợp Tiến, xã Hợp Tiến	8.385.002.000	8.360.016.000	24.986.000			
2	Nhà lớp học kết hợp nhà hiệu bộ 2 tầng trường Mầm non Quốc Tuấn (điểm thôn Trục Trì), huyện Nam Sách	11.264.043.000	11.235.083.000	28.960.000			
3	Xây dựng Nhà hành chính quản trị và lớp học 3 tầng trường Tiểu học Nam Trung (vị trí mới)	11.625.570.000	11.564.171.000	61.399.000			
4	Xây dựng nhà lớp học 3 tầng 20 phòng trường Tiểu học An Bình	16.230.222.000	16.147.304.000	82.918.000	572.148.000	569.474.000	2.674.000
5	Xây dựng nhà lớp học 2 tầng 12 phòng trường Tiểu học Hiệp Cát, xã Hiệp Cát	8.857.733.000	8.841.076.000	16.657.000			
6	Xây dựng nhà hành chính quản trị và lớp học 3 tầng trường Trung học cơ sở Thái Tân, xã Thái Tân	11.585.440.000	11.358.149.000	227.291.000			
7	Xây dựng nhà lớp học 3 tầng 12 phòng trường Trung học cơ sở An Lâm, xã An Lâm	9.810.221.000	9.784.975.000	25.246.000			
8	Xây dựng nhà lớp học 2 tầng 14 phòng trường Tiểu học Phùng Văn Trinh, xã Đồng Lạc	10.935.645.000	10.913.148.000	22.497.000			
9	Nhà đa năng, nhà bếp và các hạng mục phụ trợ trường Tiểu học Nam Trung, huyện Nam Sách	8.724.148.000	8.714.944.000	9.204.000			
10	Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Trầm Gian tại xã An Bình, huyện Nam Sách; hạng mục: Nhà mộc bản, nhà thiền và các hạng mục phụ trợ	24.678.704.000	24.655.380.000	23.324.000	1.208.221.000	1.200.950.000	7.271.000
11	Cải tạo nút giao Quốc lộ 37 - đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Nam Sách						
12	Cải tạo, nâng cấp đường trục trung tâm xã An Sơn, đoạn từ Trường trung học cơ sở An Sơn đến tiếp giáp đường 390D, xã An Sơn	10.551.760.000	10.533.240.000	18.520.000			
13	Xây mới cầu Đầy, thôn Phú Văn, xã Phú Điền, huyện Nam Sách	5.047.337.000	5.033.994.000	13.343.000			

14	Cải tạo, nâng cấp mặt đường, vỉa hè, thoát nước, cây xanh, điện chiếu sáng đường tỉnh lộ 390 (đoạn từ tiếp giáp cơ quan Bảo hiểm xã hội cũ đến cổng Tây giáp xã Nam Trung)	12.420.394.000	12.391.916.000	28.478.000			
15	Mái che nhà ăn và sửa chữa hạng mục phụ trợ nhà đoàn thể Huyện ủy Nam Sách						
16	Xây trạm biến áp trung tâm huyện						
17	Tu bổ nhà lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh tại xã Nam Chính, huyện Nam Sách						
18	Xây dựng nhà lưu trữ, nhà để xe và một số hạng mục phụ trợ Ủy ban nhân dân huyện Nam Sách	5.765.540.000	5.757.000.000	8.540.000			
19	Cải tạo, sửa chữa trường Mầm non Hương Bưởi (cũ) thành trụ sở làm việc một số cơ quan, đơn vị huyện						
20	Nâng tầng 3 nhà lớp học 2 tầng 8 phòng (móng 3 tầng), nhà vệ sinh, một số hạng mục phụ trợ trường THCS Đồng Lạc; xây dựng nhà lớp học 3 tầng 12 phòng trường THCS Nam Trung, một số hạng mục phụ trợ	17.753.782.000	17.530.512.000	223.270.000	537.435.000	489.927.000	47.508.000
21	Xây dựng nhà lớp học 3 tầng 18 phòng trường Tiểu học và THCS Hồng Phong, một số hạng mục phụ trợ; nhà lớp học 3 tầng 15 phòng trường Tiểu học và THCS Nguyễn Đức Sáu, một số hạng mục phụ trợ	34.232.305.000	33.239.182.000	993.123.000	1.841.806.000	1.189.539.000	652.267.000
22	Nâng tầng 3 nhà lớp học 2 tầng 6 phòng trường THCS Đồng Lạc và một số hạng mục phụ trợ						
23	Xây dựng nhà lớp học 3 tầng 9 phòng trường Tiểu học Cộng Hòa	9.178.624.000	9.168.114.000	10.510.000			
24	Đường giao thông kết nối xã Thanh Quang - An Bình (đoạn từ QL183 cũ thuộc xã Thanh Quang đến cổng cụ Dâu, xã An Bình)	11.107.212.000	11.090.551.000	16.661.000			
25	Đường giao thông kết nối xã Nam Chính - An Sơn (đoạn từ thôn Hoàng Xá, xã Nam Chính đến thôn Nhuế Sơn, xã An Sơn)	6.605.568.000	6.592.358.000	13.210.000			
26	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Phú Điền, huyện Nam Sách (đoạn từ gốc đa thôn Kim Khê đi thôn Đông Nghĩa, xã An Lâm)	5.102.845.000	4.915.119.000	187.726.000			
27	Xây mới thay thế cống ông Cạn, trên kênh KT Ngọc Tri, thuộc địa phận xã Phú Điền, huyện Nam Sách	16.951.173.000	15.798.320.000	1.152.853.000			
28	Đường giao thông xã Hồng Phong kết nối từ xã An Thượng đi đường 390D	5.990.534.000	5.767.000.000	223.534.000			
29	Cải tạo, nâng cấp 05 chợ hạng 3 trên địa bàn huyện Nam Sách (chợ An Đông, xã An Bình; chợ Lành, xã Nam Hưng; chợ Rầy, xã Thái Tân; chợ An Điền, xã Cộng Hòa; chợ Quao, xã Phú Điền)	5.153.380.000	5.083.620.000	69.760.000			
30	Cải tạo, sửa chữa hội trường, nhà lớp học và các hạng mục phụ trợ Trung tâm Chính trị huyện Nam Sách						
31	Xây dựng đường ngoài đê phục vụ sản xuất tại xã Thái Tân (05 tuyến) và xã Minh Tân (02 tuyến)	4.499.556.000	4.469.688.000	29.868.000			
32	Xây dựng đường ngoài đê phục vụ sản xuất tại xã Cộng Hòa (05 tuyến)	5.427.952.000	5.407.869.000	20.083.000			

33	Sửa chữa, tu bổ đê đoạn từ K10+300-K12+300 đê tả Thái Bình huyện Nam Sách	17.432.174.000	17.345.151.000	87.023.000	780.360.000	762.796.000	17.564.000
34	Cải tạo nâng cấp đường liên xã Đồng Lạc- An Phú (đoạn từ QL37 đến công chào thôn Lâm Xuyên, xã An Phú)	12.697.465.000	12.494.305.000	203.160.000			
35	Cải tạo, nâng cấp đường Hồng Sơn (đoạn từ đường 5B đến đường gom đường 390D) thị trấn Nam Sách	10.431.594.000	10.170.805.000	260.789.000			
36	Cải tạo nâng cấp đường trục xã An Sơn đoạn từ khu dân cư thôn An Giới đi dốc đê thôn Nhuế Sơn	10.400.141.000	10.398.291.000	1.850.000			
37	Cải tạo, nâng cấp vỉa hè, thoát nước, cây xanh và các hạng mục liên quan khác đường Trần Phú, thị trấn Nam Sách (đoạn từ cầu Mạc Thị Bưởi đến nút giao Quốc lộ 37 với đường Nguyễn Đăng Lành, thị trấn Nam Sách)	11.068.145.000	10.959.280.000	108.865.000			

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH

Do Ban QLDA ĐTXD khu vực Nam sách làm chủ đầu tư (nay là Ban QLDA ĐTXD xã Nam sách được giao nhiệm vụ chủ đầu tư)

Đơn vị tính: Đồng

TT	TÊN DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH	TÊN NHÀ THẦU THI CÔNG XÂY DỰNG	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	GIÁ TRỊ QUYẾT TOÁN ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT (Các công trình đã được phê duyệt quyết toán vốn đầu tư)				GIÁ TRỊ THANH TOÁN (đến thời điểm thanh tra)	KIẾN NGHỊ, XỬ LÝ QUA THANH TRA	
				Tổng số	Trong đó				TỔNG SỐ	Do dự toán tính sai dẫn đến nghiệm thu, quyết toán sai tăng
					Thi công xây lắp	Chi phí GPMB	Chi phí khác			
	TỔNG CỘNG		423.472.891.000	385.662.014.000	335.142.666.000	5.117.951.000	45.401.397.000	383.879.476.000	978.564.566	978.564.566
1	Xây dựng nhà lớp học 3 tầng 9 phòng trường Tiểu học Hợp Tiến, xã Hợp Tiến	Công ty Cổ phần xây dựng và thương mại Hoàng Liên Sơn	10.000.000.000	9.132.248.000	7.792.071.000		1.340.177.000	9.132.248.000	54.465.600	54.465.600
2	Nhà lớp học kết hợp nhà hiệu bộ 2 tầng trường Mầm non Quốc Tuấn (điểm thôn Trục Tri), huyện Nam Sách	Công ty Cổ phần xây dựng và thương mại Hoàng Liên Sơn	13.100.000.000	12.573.743.000	10.938.378.000		1.635.365.000	12.573.743.000	37.323.300	37.323.300
3	Xây dựng Nhà hành chính quản trị và lớp học 3 tầng trường Tiểu học Nam Trung (vị trí mới)	Công ty Cổ phần xây dựng và thương mại Hoàng Liên Sơn	13.500.000.000	12.930.323.000	11.308.007.000		1.622.316.000	12.930.323.000	26.836.161	26.836.161
4	Xây dựng nhà lớp học 3 tầng 20 phòng trường Tiểu học An Bình	Liên danh Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư xây dựng 899- Công ty Cổ phần xây dựng và Bất động sản An Phát NS-Công ty TNHH MTV Thiết bị phòng cháy chữa cháy Quang Vinh	20.000.000.000	17.836.887.000	15.460.757.000		2.376.130.000	17.826.156.000	61.305.440	61.305.440
5	Xây dựng nhà lớp học 2 tầng 12 phòng trường Tiểu học Hiệp Cát, xã Hiệp Cát	Liên danh Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư xây dựng 899- Công ty Cổ phần xây dựng và Bất động sản An Phát NS	10.714.909.000	10.175.228.000	8.834.990.000		1.340.238.000	10.175.228.000	47.842.913	47.842.913
6	Xây dựng nhà hành chính quản trị và lớp học 3 tầng trường Trung học cơ sở Thái Tân, xã Thái Tân	Liên danh Công ty Cổ phần xây dựng và bất động sản An Phát NS và Công ty TNHH MTV Thiết bị phòng cháy chữa cháy Quang Vinh	13.500.000.000	12.890.439.000	11.218.541.000		1.671.898.000	12.888.110.000	49.266.766	49.266.766
7	Xây dựng nhà lớp học 3 tầng 12 phòng trường Trung học cơ sở An Lâm, xã An Lâm	Công ty TNHH tập đoàn DRG	11.923.793.000	11.124.116.000	9.624.058.000		1.500.058.000	11.124.116.000	53.276.165	53.276.165
8	Xây dựng nhà lớp học 2 tầng 14 phòng trường Tiểu học Phùng Văn Trinh, xã Đồng Lạc	Liên danh Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư xây dựng 899- Công ty Cổ phần xây dựng và Bất động sản An Phát NS	13.825.985.000	11.739.680.000	10.119.071.000		1.620.609.000	11.739.680.000	27.673.043	27.673.043
9	Nhà đa năng, nhà bếp và các hạng mục phụ trợ trường Tiểu học Nam Trung, huyện Nam Sách	Liên danh Công ty Cổ phần xây dựng và thương mại Hoàng Liên Sơn - CP ĐT&PT Bến Thành	10.500.000.000	9.445.950.000	8.152.799.000		1.293.151.000	9.445.950.000	65.836.440	65.836.440
10	Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Trầm Gian tại xã An Bình, huyện Nam Sách; hạng mục: Nhà mộc bản, nhà thiền và các hạng mục phụ trợ	Liên danh Công ty TNHH tư bổ di tích Thanh Bình - Công ty TNHH xây dựng Tân Trường	29.100.000.000	27.044.498.000	24.418.979.000		2.625.519.000	27.044.498.000	46.734.461	46.734.461
11	Cải tạo nút giao Quốc lộ 37 - đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Nam Sách	Công ty Cổ phần Quản lý công trình Đô thị Hải Dương	1.210.157.000	1.124.227.000	970.760.000		153.467.000	1.124.227.000	0	
12	Cải tạo, nâng cấp đường trục trung tâm xã An Sơn, đoạn từ Trường trung học cơ sở An Sơn đến tiếp giáp đường 390D, xã An Sơn	Liên danh Công ty Cổ phần tư vấn và đầu tư xây dựng 899 - Công ty TNHH Xây dựng thương mại BKT và BBT Hà Nội	14.000.000.000	12.651.839.000	10.568.051.000	709.951.000	1.373.837.000	12.651.839.000	13.142.368	13.142.368
13	Xây mới cầu Đầy, thôn Phú Văn, xã Phú Điền, huyện Nam Sách	Công ty TNHH Bảo Tùng Anh	6.500.000.000	6.039.112.000	5.187.623.000		851.489.000	6.039.112.000	0	
14	Cải tạo, nâng cấp mặt đường, vỉa hè, thoát nước, cây xanh, điện chiếu sáng đường tỉnh lộ 390 (đoạn từ tiếp giáp cơ quan Bảo hiểm xã hội cũ đến cổng Tây giáp xã Nam Trung)	Công ty TNHH Hưng Phát	14.900.000.000	14.144.865.000	12.677.351.000		1.467.514.000	14.144.865.000	47.054.284	47.054.284
15	Mái che nhà ăn và sửa chữa hạng mục phụ trợ nhà đoàn thể Huyện ủy Nam Sách	Công ty Cổ phần đầu tư Xây dựng và Thương mại Hải Tân	950.000.000	863.959.000	745.855.000		118.104.000	863.959.000	0	
16	Xây trạm biến áp trung tâm huyện	Công ty Cổ phần Xây dựng điện và Tư vấn phát triển công nghiệp Việt Á	2.900.000.000	2.628.696.000	2.273.375.000		355.321.000	2.628.696.000	0	

17	Tu bổ nhà lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh tại xã Nam Chính, huyện Nam Sách	Công ty cổ phần xây dựng số 6	1.200.000.000	1.157.049.000	997.032.000		160.017.000	1.157.049.000	0	
18	Xây dựng nhà lưu trữ, nhà để xe và một số hạng mục phụ trợ Ủy ban nhân dân huyện Nam Sách	Công ty Cổ phần xây dựng MKW Hà Nội.	7.065.947.000	6.706.123.000	5.757.184.000		948.939.000	6.706.123.000	35.758.780	35.758.780
19	Cải tạo, sửa chữa trường Mầm non Hương Bưởi (cũ) thành trụ sở làm việc một số cơ quan, đơn vị huyện	Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Anh Huy HD	1.867.059.000	1.849.995.000	1.609.992.000		240.003.000	1.849.995.000	0	
20	Nâng tầng 3 nhà lớp học 2 tầng 8 phòng (móng 3 tầng), nhà vệ sinh, một số hạng mục phụ trợ trường THCS Đồng Lạc; xây dựng nhà lớp học 3 tầng 12 phòng trường THCS Nam Trung, một số hạng mục phụ trợ	Liên danh Công ty Cổ phần tư vấn và đầu tư xây dựng 899 - Công ty TNHH MTV Thiết bị phòng cháy chữa cháy Quang Vinh	21.468.095.000	18.632.350.000	16.294.961.000		2.337.389.000	18.479.712.000	79.173.769	79.173.769
21	Xây dựng nhà lớp học 3 tầng 18 phòng trường Tiểu học và THCS Hồng Phong, một số hạng mục phụ trợ; nhà lớp học 3 tầng 15 phòng trường Tiểu học và THCS Nguyễn Đức Sáu, một số hạng mục phụ trợ	Liên danh Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Tân Đà - Công ty cổ phần xây dựng và phát triển Thành Sơn - Công ty TNHH xây dựng và xúc tiến thương mại Hòa Phát	39.600.000.000	34.172.511.000	30.913.246.000		3.259.265.000	33.814.939.000	54.250.885	54.250.885
22	Nâng tầng 3 nhà lớp học 2 tầng 6 phòng trường THCS Đồng Lạc và một số hạng mục phụ trợ	Công ty TNHH MTV tư vấn và đầu tư xây dựng Hải Dương	2.954.571.000	2.585.363.000	2.161.687.000		423.676.000	2.585.363.000	0	
23	Xây dựng nhà lớp học 3 tầng 9 phòng trường Tiểu học Cộng Hòa	Liên danh Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Hoàng Liên Sơn - Công ty TNHH MTV thiết bị phòng cháy chữa cháy Quang Vinh	11.083.665.000	9.578.811.000	8.331.888.000		1.246.923.000	9.577.739.000	48.019.585	48.019.585
24	Đường giao thông kết nối xã Thanh Quang - An Bình (đoạn từ QL183 cũ thuộc xã Thanh Quang đến cống cụ Dầu, xã An Bình)	Liên danh Công ty TNHH Hào Hùng HD - Công ty Cổ phần Nam Quang	14.950.000.000	14.097.203.000	10.918.763.000	1.754.225.000	1.424.215.000	14.065.427.000	27.735.832	27.735.832
25	Đường giao thông kết nối xã Nam Chính - An Sơn (đoạn từ thôn Hoàng Xá, xã Nam Chính đến thôn Nhuế Sơn, xã An Sơn)	Công ty Cổ phần Nam Quang	9.500.000.000	8.695.842.000	6.693.224.000	1.147.630.000	854.988.000	8.692.366.000	7.678.113	7.678.113
26	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Phú Điền, huyện Nam Sách (đoạn từ gốc đa thôn Kim Khê đi thôn Đồng Nghĩa, xã An Lâm)	Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Hoàng Liên Sơn	8.500.000.000	7.049.007.000	4.905.738.000	1.506.145.000	637.124.000	7.029.348.000	24.398.871	24.398.871
27	Xây mới thay thế cống ống Cạn, trên kênh KT Ngọc Trì, thuộc địa phận xã Phú Điền, huyện Nam Sách	Liên danh Công ty TNHH Bảo Tùng Anh - Công ty TNHH MTV Việt Đức HD	20.000.000.000	17.467.642.000	15.374.317.000		2.093.325.000	16.719.325.000	31.291.037	31.291.037
28	Đường giao thông xã Hồng Phong kết nối từ xã An Thượng đi đường 390D	Công ty Cổ phần xây dựng MKW Hà Nội	7.334.965.000	6.450.272.000	5.595.266.000		855.006.000	6.450.272.000	1.475.716	1.475.716
29	Cải tạo, nâng cấp 05 chợ hạng 3 trên địa bàn huyện Nam Sách (chợ An Đông, xã An Bình; chợ Lành, xã Nam Hưng; chợ Rầy, xã Thái Tân; chợ An Điền, xã Cộng Hòa; chợ Quao, xã Phú Điền)	Liên danh Công ty TNHH MTV Tư vấn xây dựng TH - Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Anh Ngọc a	6.000.000.000	5.505.772.000	4.778.833.000		726.939.000	5.505.772.000	22.622.476	22.622.476
30	Cải tạo, sửa chữa hội trường, nhà lớp học và các hạng mục phụ trợ Trung tâm Chính trị huyện Nam Sách	Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại Anh Ngọc	1.200.000.000	1.131.272.000	963.922.000		167.350.000	1.128.821.000	0	
31	Xây dựng đường ngoài đê phục vụ sản xuất tại xã Thái Tân (05 tuyến) và xã Minh Tân (02 tuyến)	Liên danh đường ngoài đê huyện Nam Sách + Công ty CP tư vấn phát triển xây dựng Thủ Đô + Công ty TNHH MTV DV đầu tư xây dựng Phúc Thịnh	5.326.321.000	4.771.976.000	4.143.665.000		628.311.000	4.651.773.000	13.597.627	13.597.627
32	Xây dựng đường ngoài đê phục vụ sản xuất tại xã Cộng Hòa (05 tuyến)	Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Tân Đà	6.477.427.000	5.846.788.000	5.088.578.000		758.210.000	5.528.210.000	6.161.984	6.161.984
33	Sửa chữa, tu bổ đê đoạn từ K10+300-K12+300 đê tả Thái Bình huyện Nam Sách	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng thủy lợi & cơ sở hạ tầng Hải Dương	20.000.000.000	19.655.741.000	17.530.013.000		2.125.728.000	19.655.741.000	0	
34	Cải tạo nâng cấp đường liên xã Đồng Lạc- An Phú (đoạn từ QL37 đến cống chào thôn Lâm Xuyên, xã An Phú)	Công ty Cổ phần tư vấn và đầu tư xây dựng 899	14.500.000.000	13.622.283.000	12.176.640.000		1.445.643.000	13.608.547.000	43.202.769	43.202.769
35	Cải tạo, nâng cấp đường Hồng Sơn (đoạn từ đường 5B đến đường gom đường 390D) thị trấn Nam Sách	Liên danh Công ty Cổ phần tư vấn và đầu tư xây dựng 899 - Công ty TNHH Xây dựng thương mại BKT và BBT Hà Nội	12.305.679.000	11.240.194.000	10.041.727.000		1.198.467.000	11.240.194.000	5.874.580	5.874.580
36	Cải tạo nâng cấp đường trục xã An Sơn đoạn từ khu dân cư thôn An Giới đi dốc đê thôn Nhuế Sơn	Công ty TNHH Đồng Anh	12.396.923.000	11.464.078.000	10.225.103.000		1.238.975.000	11.464.078.000	10.807.573	10.807.573
37	Cải tạo, nâng cấp via hè, thoát nước, cây xanh và các hạng mục liên quan khác đường Trần Phú, thị trấn Nam Sách (đoạn từ cầu Mạc Thị Bưởi đến nút giao Quốc lộ 37 với đường Nguyễn Đăng Lành, thị trấn Nam Sách)		13.117.395.000	11.635.932.000	10.350.221.000		1.285.711.000	11.635.932.000	35.758.028	35.758.028

BIỂU TỔNG HỢP VỐN ĐẦU TƯ CÔNG PHÂN BỐ CHO CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH
Do Ban Quản lý dự án ĐTXD khu vực Cẩm Giàng làm chủ đầu tư (nay là Ban Quản lý dự án ĐTXD phường Tứ Minh)

Đơn vị tính: Đồng

STT	TÊN CÔNG TRÌNH/GÓI THẠ	Tổng vốn trong kế hoạch (số đã điều chỉnh, bổ sung)	Trong đó														
			Năm 2022			Năm 2023			Năm 2024			Năm 2025			Năm 2026		
			Số theo kế hoạch = Số đã phân bổ	Số đã giải ngân	Tỷ lệ giải ngân	Số theo kế hoạch = Số đã phân bổ	Số đã giải ngân	Tỷ lệ giải ngân	Số theo kế hoạch = Số đã phân bổ	Số đã giải ngân	Tỷ lệ giải ngân	Số theo kế hoạch = Số đã phân bổ	Số đã giải ngân	Tỷ lệ giải ngân	Số theo kế hoạch = Số đã phân bổ	Số đã giải ngân	Tỷ lệ giải ngân
	TỔNG CỘNG	125.634.386.000	2.500.000.000	2.500.000.000	100%	20.555.531.000	20.555.531.000	100%	14.782.000.000	14.782.000.000	100%	78.448.097.000	78.227.374.503	99,7%	9.348.758.000	4.352.647.000	46,6%
1	Nhà lớp học Trường Tiểu học Lai Cách	15.788.000.000							5.000.000.000	5.000.000.000	100%	10.788.000.000	10.739.091.000	99,5%			
2	Cải tạo, sửa chữa đường huyện 196 Tân Trường - Kim Giang (giai đoạn 3) từ Km03+603,85 đến Km05+850	21.115.000.000							5.115.000.000	5.115.000.000	100%	16.000.000.000	15.987.582.000	99,9%			
3	Nhà lớp học 3 tầng 6 phòng Trường THCS Đức Chính	6.984.622.000										6.984.622.000	6.984.622.000	100,0%			
4	Cải tạo, mở rộng đường huyện Cẩm Phúc - Lương Điền đoạn từ Km0+00 đến Km0+330	6.269.274.000							1.300.000.000	1.300.000.000	100%	4.858.917.000	4.858.917.000	100,0%	110.357.000	110.357.000	100,0%
5	Nhà lớp học 4 trường THCS trên địa bàn huyện Cẩm Giàng	21.492.041.000							600.000.000	600.000.000	100%	17.342.000.000	17.342.000.000	100,0%	3.550.041.000	1.497.372.000	42,2%
6	Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư và điểm dân cư xã Cẩm Đông	23.955.360.000							267.000.000	267.000.000	100%	18.000.000.000	18.000.000.000	100,0%	5.688.360.000	2.744.918.000	48,3%
7	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Bình Phiến, xã Ngọc Liên	30.030.089.000	2.500.000.000	2.500.000.000	100%	20.555.531.000	20.555.531.000	100%	2.500.000.000	2.500.000.000	100%	4.474.558.000	4.315.162.503	96,4%			

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾT KIỆM QUA ĐẦU THẦU

Do Ban Quản lý dự án ĐTXD khu vực Cẩm Giàng làm chủ đầu tư (nay là Ban Quản lý dự án ĐTXD phường Tứ Minh được giao nhiệm vụ chủ đầu tư)

Đơn vị tính: Đồng

STT	TÊN CÔNG TRÌNH/GÓI THẦU	Gói thầu thi công xây dựng thực hiện đấu thầu rộng rãi qua mạng			Gói thầu tư vấn đầu tư thực hiện đấu thầu rộng rãi qua mạng		
		Giá gói thầu	Giá trúng thầu	Tiết kiệm qua đấu thầu	Giá gói thầu	Giá trúng thầu	Tiết kiệm qua đấu thầu
	<u>TỔNG CỘNG</u>	<u>98.219.260.000</u>	<u>97.283.676.000</u>	<u>935.584.000</u>	<u>1.097.093.000</u>	<u>1.049.039.000</u>	<u>48.054.000</u>
1	Nhà lớp học Trường Tiểu học Lai Cách	14.107.991.000	13.871.453.000	236.538.000			
2	Cải tạo, sửa chữa đường huyện 196 Tân Trường - Kim Giang (giai đoạn 3) từ Km03+603,85 đến Km05+850	16.150.021.000	15.966.041.000	183.980.000			
3	Nhà lớp học 3 tầng 6 phòng Trường THCS Đức Chính	6.176.033.000	6.114.116.000	61.917.000			
4	Cải tạo, mở rộng đường huyện Cẩm Phúc - Lương Điền đoạn từ Km0+00 đến Km0+330	5.409.379.000	5.166.999.000	242.380.000			
5	Nhà lớp học 4 trường THCS trên địa bàn huyện Cẩm Giàng	18.421.680.000	18.289.426.000	132.254.000	1.097.093.000	1.049.039.000	48.054.000
6	Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư và điểm dân cư xã Cẩm Đông	14.801.048.000	14.794.723.000	6.325.000			
7	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Bình Phiên, xã Ngọc Liên	23.153.108.000	23.080.918.000	72.190.000			

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH

Do Ban Quản lý dự án ĐTXD khu vực Cẩm Giàng làm chủ đầu tư (nay là Ban Quản lý dự án ĐTXD phường Tứ Minh được giao nhiệm vụ chủ đầu tư)

Đơn vị tính: Đồng

TT	TÊN CÔNG TRÌNH/GÓI THẦU	TÊN NHÀ THẦU THI CÔNG XÂY DỰNG	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	GIÁ TRỊ QUYẾT TOÁN ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT (các công trình đã được phê duyệt quyết toán vốn đầu tư)/ GIÁ TRỊ THEO NGHIỆM THU QUYẾT TOÁN A-B (các công trình chưa được quyết toán vốn đầu tư)				GIÁ TRỊ THANH TOÁN (đến thời điểm thanh tra)	KẾT QUẢ XỬ LÝ QUA THANH TRA					
				Tổng số	Thi công xây dựng	Chi phí GPMB	Chi phí khác		GIẢM TRỪ GIÁ TRỊ QUYẾT TOÁN			THU HỒI VÀO TK TẠM GIỮ CHỜ XỬ LÝ		
									Tổng số	Do dự toán tính sai dẫn đến nghiệm thu, quyết toán sai tăng	Do thi công thiếu khối lượng so với dự toán dẫn đến nghiệm thu, quyết toán sai	Tổng số	Do dự toán tính sai dẫn đến nghiệm thu, quyết toán sai tăng	Do thi công thiếu khối lượng so với dự toán dẫn đến nghiệm thu, quyết toán sai
	TỔNG CỘNG		136.151.208.500	121.568.326.003	94.797.024.000	13.872.556.000	12.898.746.003	117.343.967.503	78.339.635	78.339.635		160.865.333	160.865.333	
I	CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ		90.703.808.000	79.966.262.503	63.035.159.000	8.727.667.000	8.203.436.503	79.966.262.503				160.865.333	160.865.333	
1	Nhà lớp học Trường Tiểu học Lai Cách	Liên danh Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Quang Long; Công ty cổ phần lắp đặt và thiết bị FIRESTAR Việt Nam	17.150.000.000	15.739.091.000	13.699.239.000	0	2.039.852.000	15.739.091.000						
2	Cải tạo, sửa chữa đường huyện 196 Tân Trường - Kim Giang (giai đoạn 3) từ Km03+603,85 đến Km05+850	Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Nam Thái Bình	23.787.831.000	21.102.582.000	16.413.607.000	2.678.363.000	2.010.612.000	21.102.582.000				78.860.207	78.860.207	
3	Nhà lớp học 3 tầng 6 phòng Trường THCS Đức Chính	Công ty TNHH đầu tư XD và TM Đại Dương 79	7.371.000.000	6.984.622.000	6.005.264.000	0	979.358.000	6.984.622.000						
4	Cải tạo, mở rộng đường huyện Cẩm Phúc - Lương Điền đoạn từ Km0+00 đến Km0+330	Công ty Cổ phần xây dựng MKW Hà Nội	8.458.917.000	6.269.274.000	4.725.555.000	865.385.000	678.334.000	6.269.274.000						
5	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Bình Phiên, xã Ngọc Liên	Công ty TNHH sản xuất và thương mại xây dựng công trình 268	33.936.060.000	29.870.693.503	22.191.494.000	5.183.919.000	2.495.280.503	29.870.693.503				82.005.126	82.005.126	
II	CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH CHƯA ĐƯỢC PHÊ DUYỆT QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ		45.447.400.500	41.602.063.500	31.761.865.000	5.144.889.000	4.695.309.500	37.377.705.000	78.339.635	78.339.635				
1	Nhà lớp học 4 trường THCS trên địa bàn huyện Cẩm Giàng	Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và phát triển Bắc Nam Việt/ Công ty TNHH Đức Linh/ Công ty Cổ phần xây dựng và thương mại Quang Long	21.492.040.500	20.032.936.500	17.318.306.000	0	2.714.630.500	17.942.000.000						
2	Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư và điểm dân cư xã Cẩm Đồng	Liên danh Công ty TNHH Xây dựng và vận tải Minh Thanh – Công ty TNHH Quốc tế Minh Hương	23.955.360.000	21.569.127.000	14.443.559.000	5.144.889.000	1.980.679.000	19.435.705.000	78.339.635	78.339.635				